

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI BÈ
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **46/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: **16/3/2022**

V/v tranh chấp: “Ly hôn, nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hồ Văn Khỏe**
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Huỳnh Văn Minh**
2. Ông **Trần Trung Nhân**
- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Minh Luân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

Ngày **16** tháng **3** năm **2022** tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số **428/2021/TLST-HNGĐ** ngày **12/11/2021** về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung”.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **19/2022/QĐXXST-HNGĐ** ngày **09/02/2022** giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị **Bùi Thị H**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

* Bị đơn: Anh **Phùng Cảnh H**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

(Chị H có mặt; anh H vắng mặt không rõ lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai ngày **08/9/2021** các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị **Bùi Thị H** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Do tìm hiểu quen biết trước chị H với anh H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H (nay là xã M) theo giấy đăng ký kết hôn số **12** ngày **14/03/2002**. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn do anh H chơi cờ bạc,

quan hệ với người phụ nữ khác, nên cuối năm 2016 chị H có nộp đơn ly hôn, do anh H năn nỉ nên chị H đã rút đơn ly hôn, nhưng anh H vẫn không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn đã ly thân cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 5/2021 cho đến nay. Do cuộc sống vợ chồng sống không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn đoàn tụ lại được nên chị H yêu cầu ly hôn với anh H.

Về con chung: Có 02 con chung tên Phùng Cảnh P, sinh ngày 13/01/1998 và Phùng Thị T, sinh ngày 07/10/2007, hiện cháu P đã thành niên có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, còn cháu T khi ly hôn chị H yêu cầu tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ chung: Tự thỏa thuận, nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

* Bị đơn anh Phùng Cảnh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai, chứng cứ và hoà giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa, nhưng vẫn không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị H và không có mặt tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bị đơn anh Phùng Cảnh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng không có mặt để dự phiên tòa mà không có lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H là có căn cứ đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Do tìm hiểu quen biết trước chị H và anh H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2001, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H (nay là xã M) theo giấy đăng ký kết hôn số 12 ngày 14/03/2002 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn do anh H chơi cờ bạc, quan hệ với người phụ nữ khác, nên cuối năm 2016 chị H có nộp đơn ly hôn, do anh H năn nỉ nên chị H đã rút đơn ly hôn, nhưng anh H vẫn không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn đã ly thân cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 5/2021 cho đến nay. Do cuộc sống vợ chồng sống không hạnh phúc, mâu thuẫn kéo dài không hàn gắn đoàn tụ lại được nên chị H yêu cầu ly hôn với anh H.

Xét, sau khi chị H và anh H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 2001, vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian cho đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do anh H chơi cờ bạc, quan hệ với người phụ nữ khác, nên cuối năm 2016 chị H có nộp đơn ly hôn, do anh H năn nỉ nên chị H đã rút đơn ly hôn, nhưng anh H vẫn không thay đổi dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn đã ly

thân cắt đứt quan hệ vợ chồng từ tháng 5/2021 cho đến nay. Sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt đầy đủ các thủ tục tố tụng cho anh H để thông báo về yêu cầu ly hôn của chị H, nhưng anh H không có ý kiến gì và không có mặt tham gia các phiên hoà giải và tham dự phiên tòa, nên không đưa ra được một biện pháp cụ thể nào để hàn gắn lại mối quan hệ vợ chồng. Anh H không đến dự phiên tòa là anh mặc nhiên từ bỏ cơ hội để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ với nhau. Mặc dù, Tòa án đã động viên, hòa giải nhưng chị H vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh H. Từ những tình tiết này, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử nhận định tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Có 02 con chung tên Phùng Cảnh P, sinh ngày 13/01/1998 và Phùng Thị T, sinh ngày 07/10/2007, hiện cháu P đã thành niên có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết, còn cháu T khi ly hôn chị H yêu cầu tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng. Xét, anh H không có ý kiến hay yêu cầu về việc chăm sóc, nuôi dưỡng con chung, nhưng từ khi chị H và anh H sống ly thân cho đến nay con chung do chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đã ổn định cuộc sống và đảm bảo tốt về mọi mặt. Đồng thời, theo lời khai của cháu T cũng có nguyện vọng được sống với chị H khi chị H và anh H ly hôn. Do đó, để ổn định cuộc sống cho con chung nên giao cháu T cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Chị H không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản và nợ chung: Tự thoả thuận, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Do chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị H, căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án nên chị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 272 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Bùi Thị H được ly hôn với anh Phùng Cảnh H.

2. Về con chung: Giao con chung tên Phùng Thị T, sinh ngày 07/10/2007 cho chị Bùi Thị H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị H không có yêu cầu. Anh H có quyền tới lui thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị H phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0000894 ngày 12/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang, nên xem như chị Hạnh đã nộp xong tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị H có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Anh Phùng Cảnh H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Cái Bè;
- Chi cục THADS huyện Cái Bè;
- UBND xã An Cư;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Văn Khỏe

